

| STT | Họ và tên            | Năm sinh   | CMND      | Địa chỉ          | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------|-----------|------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 340 | Đinh Thị Thu Hiền    | 04/11/1978 | 271492718 | Tổ 6, khu Bàu Cả | Phụ bán ăn uống                 | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 341 | Ngô Thị Thanh Thảo   | 13/01/1990 | 272107464 | Tổ 6, khu Bàu Cả | Matxa, chăm cứu rong            | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 342 | Trần Thị Thoa        | 17/05/1952 | 272500549 | Tổ 6, khu Bàu Cả | Phụ bán ăn uống                 | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.400.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 343 | Trần Văn Tư          | 01/01/1964 | 272181187 | Tổ 6, khu Bàu Cả | Chạy xe ôm                      | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 344 | Nguyễn Thị Loan      | 01/01/1962 | 270245320 | Tổ 6, khu Bàu Cả | Bán hàng rong trái cây          | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 345 | Đặng Thị Hòa         | 01/01/1964 | 271976637 | Tổ 6, khu Bàu Cả | Phụ bán ăn uống                 | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.450.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 346 | Trương Minh Quốc     | 28/06/1984 | 271608623 | Tổ 6, khu Bàu Cả | Bán hàng rong trái cây          | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 500.000                            | 1.000.000                 |                          |         |
| 347 | Lê Minh Thá          | 01/01/1967 | 271442158 | Tổ 2, khu Bàu Cả | Phục vụ ăn uống                 | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 348 | Lê Thị Hà            | 12/05/1983 | 272666176 | Tổ 6, khu Bàu Cả | Bán hàng rong trái cây          | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.400.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 349 | Mai Thị Năm          | 08/08/1950 | 270201604 | Tổ 7, khu Bàu Cả | Phục vụ quán buffet 99          | TT Long Thành     | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 350 | Diệp Thị Phương Dung | 30/09/1989 | 272043183 | Tổ 8, khu Bàu Cả | Bán hàng rong ăn sáng           | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh   | CMND      | Địa chỉ           | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------|-----------|-------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 351 | Trần Thanh Phong     | 01/01/1970 | 270905573 | Tổ 9, khu Bàu Cá  | Bán hàng rong trái cây          | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 352 | Nguyễn Thị Ngọc Lan  | 01/01/1959 | 270234983 | Tổ 9, khu Bàu Cá  | Bán hàng rong bán rau           | TT Long Thành     | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 353 | Nguyễn Thị Ni        | 01/01/1955 | 27023486  | Tổ 9, khu Bàu Cá  | Bán hàng rong bán rau           | TT Long Thành     | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 354 | Trần Văn Tư          | 13/06/1961 | 272115644 | Tổ 9, khu Bàu Cá  | Chạy xe ôm                      | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 355 | Trần Thị Nhung       | 03/02/1970 | 272172501 | Tổ 9, khu Bàu Cá  | Phụ quán ăn                     | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 356 | Nguyễn Thị Cúc       | 01/01/1964 | 270234979 | Tổ 10, khu Bàu Cá | Bán hàng rong bán rau           | TT Long Thành     | 01/04/2020                              | 1.300.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 357 | Lê Thị Tâm           | 20/10/1970 | 271390862 | Tổ 10, khu Bàu Cá | Phục vụ ăn uống                 | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.200.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 358 | Trần Sơn Hải         | 05/08/1947 | 272522605 | Tổ 2, khu Bàu Cá  | Phụ bán quán cơm                | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 359 | Nguyễn Thị Kim Hoàng | 16/12/1967 | 270806117 | Tổ 6, khu Bàu Cá  | Bán hàng rong ăn sáng           | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 360 | Đặng Thị VT Tuyền    | 15/04/1965 | 271034603 | Tổ 8, khu Bàu Cá  | Bán hàng rong ăn sáng           | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 361 | Vũ Thị Hương         | 01/07/1963 | 272384971 | Tổ 3, khu Bàu Cá  | Bán hàng rong bán rau           | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.450.000                          | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên         | Năm sinh   | CMND        | Địa chỉ                  | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------|-------------|--------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 362 | Lê Tuấn Anh       | 08/12/1994 | 272294970   | Tổ 3, khu Bàu Cả         | Phục vụ ăn uống                 | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 363 | Trần Thị Hương    | 16/12/1952 | 272371963   | Tổ 9, khu Bàu Cả         | Bán hàng rong ăn sáng           | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.400.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 364 | Đỗ Thị Tố Uyên    | 26/10/1966 | 271349511   | Tổ 6, khu Bàu Cả         | Phục vụ ăn uống                 | xã Phước Thiện    | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 365 | Tiêu Anh Dóa      | 13/08/1965 | 270753862   | Tổ 2, khu Bàu Cả         | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | TT Long Thành     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 366 | Lê Văn Tâm        | 24/04/1968 | 271843060   | Tổ 6, khu Bàu Cả         | Bán hàng rong bán rau           | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 367 | Lê Thị Dục        | 1962       | 271953562   | Tổ 5, khu Bàu Cả         | Bán hàng rong bán rau           | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.450.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 368 | Nguyễn Thị Sương  | 06/06/1969 | 270990849   | Tạm trú Khu Bàu Cả       | Phục vụ ăn uống                 | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 369 | Trần Thị Thu Hiền | 02/10/1977 | 03617700814 | Tạm trú Tổ 2, khu Bàu Cả | Phụ bán quán cơm                | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 370 | Lê Quang Hoàng    | 10/12/1986 | 271641572   | Tạm trú Tổ 7, khu Bàu Cả | Phụ nấu ăn                      | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 371 | Đoàn Thanh Sang   | 01/06/2002 | 272878626   | Tạm trú Tổ 3, khu Bàu Cả | Bán hàng rong nước giải khát    | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 1.500.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 372 | Nguyễn Thị Huệ    | 01/01/1967 | 271953110   | Tạm trú Tổ 2, khu Bàu Cả | Phụ bán quán cơm                | xã An Phước       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT           | Họ và tên            | Năm sinh   | CMND      | Địa chỉ    | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc    | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|---------------|----------------------|------------|-----------|------------|---------------------------------|----------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 2. XÃ BÌNH AN |                      |            |           |            |                                 |                      |                                         |                                     |                           |                          |         |
| 1             | Nguyễn Tấn Phước     | 01/06/1961 | 270954368 | ấp An Viễn | Chạy xe ôm                      | ấp An Viễn - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 2             | Đoàn Thị Hoa         | 1970       | 272657063 | ấp An Viễn | Thu gom rác - phế liệu          | ấp An Viễn - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 3             | Đâu Văn Thanh        | 04/12/1949 | 271097996 | ấp An Viễn | chạy xe ôm 2 bánh               | ấp An Viễn - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 4             | Nguyễn Thị Phương    | 20/05/1947 | 271942712 | ấp An Viễn | Phụ bán bánh canh, phở          | ấp An Viễn - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 5             | Nhan Văn Phú         | 30/12/1991 | 272210204 | ấp An Viễn | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | ấp An Viễn - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 6             | Trần Thị Hà          | 1970       | 271886961 | ấp An Viễn | phục vụ, nấu ăn tiệc cưới       | ấp An Viễn - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 7             | Nguyễn Thị Trinh     | 12/06/1968 | 270832600 | ấp An Viễn | Thu gom rác                     | ấp An Viễn - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 8             | Dăng Văn Đức         | 13/04/1964 | 272300448 | ấp An Viễn | Thu gom rác                     | ấp An Viễn - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 9             | Trần Văn Hải         | 1981       | 271495095 | ấp An Bình | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | Chợ Long Thành       | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 10            | Nguyễn Thị Ngọc Diễm | 15/08/1976 | 272952285 | ấp An Bình | Bán hàng rong (bánh canh, bún)  | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              |                                     | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên             | Năm sinh   | CMND      | Địa chỉ     | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc    | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|-----------|-------------|---------------------------------|----------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 11  | Nguyễn Công Trúc Kiều | 01/01/1975 | 271266734 | ấp An Bình  | Bán hàng rong (bánh canh, bún)  | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 12  | Sầm Ngọc Lợi          | 11-12-96   | 272434023 | ấp An Bình  | phục vụ, nấu ăn tiệc cưới       | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 13  | Võ Thanh Liêm         | 27/09/1991 | 290962727 | ấp An Bình  | phục vụ, nấu ăn tiệc cưới       | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 14  | Nguyễn Huệ Trinh      | 20/04/1958 | 270969208 | ấp An Bình  | Bán đồ ăn vặt- bánh xèo         | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 15  | Đỗ Thị Kim Liên       | 01/10/1964 | 271420285 | ấp An Bình  | Bán hàng rong (bánh canh, bún)  | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 16  | Nguyễn Thị Hoa        | 20/10/1957 | 271493331 | ấp An Bình  | Bán hàng rong (bánh canh, bún)  | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 17  | Mai Thị Chung         | 14/12/1965 | 272301869 | ấp An Bình  | Bán hàng rong (bánh canh, bún)  | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 18  | Đặng Thị Kim Nhon     | 02-02-64   | 272015824 | ấp An Bình  | Bán hàng rong (bún riêu)        | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 19  | Lê Thị Sa             | 14/05/1955 | 270686179 | ấp An Bình  | Bán hàng rong (bánh canh, bún)  | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 20  | Phạm Thị Thanh Hồng   | 13/04/1988 | 272115903 | ấp An Bình  | Bán hàng rong (bánh canh, bún)  | ấp An Bình - Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 21  | Đoàn Thị Luyến        | 1974       | 271097978 | ấp Bàu Lùng | phục vụ, nấu ăn tiệc cưới       | ấp Bàu Lùng- Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên      | Năm sinh   | CMND      | Địa chỉ     | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc   | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------|------------|-----------|-------------|---------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 22  | Đoàn Thị Lưu   | 24/08/1975 | 271266958 | ấp Bầu Lùng | phục vụ, nấu ăn tiệc cưới       | ấp Bầu Lùng-Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 23  | Ngô Thị Liên   | 03-09-64   | 272015683 | ấp Bầu Lùng | Bán hàng rong (bánh canh, bún)  | ấp Bầu Lùng-Bình An | 01/04/2020                              | 1.000.000                          | 1.000.000                 |                          |         |
| 24  | Hoàng Thị Hải  | 09-08-60   | 271923524 | ấp Bầu Lùng | Bán hàng rong (bánh canh, bún)  | ấp Bầu Lùng-Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 25  | Phạm Thị Lôi   | 01-01-63   |           | ấp Bầu Lùng | thu gom rác phế liệu            | ấp Bầu Lùng-Bình An | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 26  | Hoàng Thị Ngọc | 08-10-80   |           | ấp Sa Cá    | bán hàng rong bánh tráng nướng  | ấp Sa Cá - Bình An  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 27  | Lê Văn Hải     | 1963       | 271203060 | ấp Sa Cá    | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | Chợ Long Thành      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

### 3. CẨM DƯƠNG

|   |                 |            |           |                   |                    |              |            |           |           |  |  |
|---|-----------------|------------|-----------|-------------------|--------------------|--------------|------------|-----------|-----------|--|--|
| 1 | Phùng Thị Thuần | 02/08/1980 | 272300008 | Tổ 7 ấp Cẩm đường | phụ quán nhậu nhím | ấp Cẩm Dương | 01/04/2020 | 1.000.000 | 1.000.000 |  |  |
| 2 | Trần Văn Phước  | 16-11-59   | 270806547 | Tổ 7ấp Cẩm Đường  | phụ bán hũ tiều    | ấp Cẩm Dương | 01/04/2020 | 800.000   | 1.000.000 |  |  |
| 3 | Phạm Thị Thuý   | 17/6/1957  | 272300937 | Tổ 6ấp Cẩm Đường  | Phụ quán phở 79    | ấp Cẩm Dương | 01/04/2020 | 0         | 1.000.000 |  |  |
| 4 | Trịnh Thị Hiền  | 05/12/1979 | 272604245 | Tổ 6ấp Cẩm Đường  | Phụ quán phở 79    | ấp Cẩm Dương | 01/04/2020 | 1.000.000 | 1.000.000 |  |  |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh   | CMND       | Địa chỉ          | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------|------------|------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 5   | Nguyễn Thanh Sơn     | 26/02/1956 | 272589239  | Tổ 6ấp Cẩm Đường | phụ bán phở 79                  | ấp Cẩm Đường      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 6   | Vũ Thị Mộng Liên     | 22/9/1968  | 2700806476 | Tổ 6ấp Cẩm Đường | phụ bán phở xu xu               | ấp Cẩm Đường      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 7   | Vũ Thị Hòa           | 31/7/1959  | 270536364  | Tổ 6ấp Cẩm Đường | phụ bán phở xu xu               | ấp Cẩm Đường      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 8   | Vũ Hạnh              | 1952       | 272116626  | Tổ 6ấp Cẩm Đường | phụ bán bún                     | ấp Cẩm Đường      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 9   | Nguyễn Quỳnh Mai Thy | 19/10/2004 | 276015322  | Tổ 7ấp Cẩm Đường | phụ quán phở 79                 | ấp Cẩm Đường      | 01/04/2020                              | 1.000.000                           | 1.000.000                 |                          |         |
| 11  | Mai Xuân Thủy        | 25-03-61   | 270166222  | Tổ 7ấp Cẩm Đường | xe ôm                           | ấp Cẩm Đường      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 12  | Phạm Thị Hòe         | 10-02-73   | 272116625  | Tổ 7ấp Cẩm Đường | bán hàng rong bánh dúc          | ấp Cẩm Đường      | 01/04/2020                              | 1.500.000                           | 1.000.000                 |                          |         |
| 13  | Nguyễn Thị Cẩm       | 06-10-77   | 271801513  | Tổ 7ấp Cẩm Đường | phụ bán cà phê                  | ấp Cẩm Đường      | 01/04/2020                              | 1.000.000                           | 1.000.000                 |                          |         |
| 14  | Đỗ Hoàng Mai         | 19-05-56   | 270888806  | Tổ 6ấp Cẩm Đường | bán hàng rong (bánh mì )        | ấp Cẩm Đường      | 01/04/2020                              | 500.000                             | 1.000.000                 |                          |         |
| 15  | Bùi Thị Như ý        | 01/10/1998 | 272706272  | Tổ 5 ấp 1        | phụ quán nhậu nguyệt dưng       | tổ 5 ấp 1         | 01/04/2020                              | 1.000.000                           | 1.000.000                 |                          |         |
| 16  | Nguyễn Tư Phúc       | 1967       | 272273944  | ấp 1             | xe ôm                           | ấp 1              | 01/04/2020                              | 1.200.000                           | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên              | Năm sinh   | CMND      | Địa chỉ           | Công việc trước khi bị mất việc  | Địa điểm làm việc | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|-----------|-------------------|----------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 18  | Vũ Văn Hiện            | 09-02-75   | 271268244 | ấp 1              | ba gác                           | ấp 1              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 19  | Bùi Thị Nhuận          | 17-10-62   | 272146069 | ấp 1              | Bán Hàng Rong (bán trái cây, gà) | ấp 1              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 20  | Nguyễn Thị Thanh Quỳnh | 31-03-80   |           | ấp 1              | Bán Hàng Rong (bán rau)          | ấp 1              | 01/04/2020                              | 1.000.000                           | 1.000.000                 |                          |         |
| 21  | Tô Thị Mai             | 27-03-80   | 272657621 | ấp 1              | Bán Hàng Rong (bán rau)          | xã Bình Sơn       | 01/04/2020                              |                                     | 1.000.000                 |                          |         |
| 22  | Nguyễn Hùng Trang      | 26-03-81   | 164094777 | ấp 1              | Bán Hàng Rong (bán rau)          | Thị trấn LT       | 01/04/2020                              | 1.000.000                           | 1.000.000                 |                          |         |
| 23  | Đinh Thị Nhung         | 09-05-71   | 272113408 | ấp 1              | Bán Hàng Rong (bán rau)          | xã Phú hội        | 01/04/2020                              | 1.000.000                           | 1.000.000                 |                          |         |
| 24  | Trần Ngọc Nhỏ          | 05/10/1957 | 271087428 | ấp 1              | Bán Hàng Rong (bán trái cây)     | Nhơn Trạch        | 01/04/2020                              | 1.000.000                           | 1.000.000                 |                          |         |
| 29  | Mai Thị Thu Thủy       | 02/06/1995 | 272415128 | tổ 3 ấp Suối Quýt | bán dạo quần áo                  | ấp Suối quýt      | 01/04/2020                              | 1.000.000                           | 1.000.000                 |                          |         |
| 30  | Nguyễn Thị Mai         | 10/02/1975 | 271245218 | tổ 1 ấp Suối Quýt | bán hàng rong quần áo            | ấp Suối quýt      | 01/04/2020                              | 1.000.000                           | 1.000.000                 |                          |         |

#### 4. XÃ TÂN HIỆP

|   |                  |      |           |      |            |                           |            |   |           |  |  |
|---|------------------|------|-----------|------|------------|---------------------------|------------|---|-----------|--|--|
| 3 | Nguyễn Thị Lương | 1973 | 271095677 | ấp 1 | phụ nấu ăn | Trưởng mâm non Phước Thái | 01/04/2020 | 0 | 1.000.000 |  |  |
|---|------------------|------|-----------|------|------------|---------------------------|------------|---|-----------|--|--|



| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc          | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (BVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|-----------|---------|---------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 4   | Nguyễn Thị Hương      | 1984     | 272541397 | ấp 1    | Phụ quán bán đầu                | thị trấn Long Thành        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 6   | Mai Thị Lương         | 1962     | 170148224 | ấp 1    | phụ quán Khói                   | ấp 1, Tân Hiệp             | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 14  | Đào Thị Hồng          | 1951     | 271011844 | ấp 1    | phụ quán ăn                     | Quán Khói Tân Hiệp         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 16  | Hoàng Thị Cúc         | 1953     | 270259193 | ấp 1    | phụ quán ăn                     | xã Phước Thái              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 17  | Nguyễn Hoàng Thúy Vân | 1990     | 272383922 | ấp 1    | phụ quán                        | Phụ Quán Khói Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 18  | Hoàng Thị Ngân        | 1995     | 272383529 | ấp 1    | phụ quán                        | Phụ Quán Cà phê Côi Đá     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 19  | Trần Thị Thu Thảo     | 1992     | 331710154 | ấp 1    | phụ quán ăn                     | Quán Vườn Điều Tân Hiệp    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 20  | Nguyễn Quang Thanh    | 1991     | 272062407 | ấp 1    | phụ bếp nhà hàng                | Nhà Hàng Trần Long Mỹ Xuân | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 21  | Nguyễn Quang Trung    | 2001     | 272878909 | ấp 1    | phụ bếp                         | Quán ăn Gia đình Bụi Trúc  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 25  | Đoàn Thị Mỹ Hạnh      | 1981     | 272770326 | ấp 2    | phụ quán phở                    | Phở Châu, Tân Hiệp         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 27  | Nguyễn Thị Hiếu       | 1968     | 272062619 | ấp 2    | phụ quán                        | Café Côi Đá                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc                | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|---------|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 30  | Nguyễn Thị Hiệp     | 1970     | 271006142    | ấp 2    | phụ quán ăn                     | Quán ăn Phước Lập                | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 31  | Nguyễn Thị Kim Cúc  | 1979     | 271324521    | ấp 2    | phụ quán ăn                     | Quán ăn Xứ Nẫu                   | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 32  | Phạm Thị Nguyệt     | 1977     | 049177000320 | ấp 2    | phụ quán ăn                     | Quán ăn Xứ Nẫu                   | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 33  | Trần Chí Dũng       | 1972     | 271177105    | ấp 2    | Bán hàng rong (dầu phồng)       | xã Tân Hiệp                      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 34  | Dương Thị Xuân Thảo | 1989     | 272086449    | ấp 2    | bán bánh mì                     | Chợ 67                           | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 35  | Cao Thị Phương      | 1962     | 270259153    | ấp 2    | Bán hàng rong (trái cây)        | chợ Bàu Cạn                      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 36  | Trần Thị Thu Thảo   | 1967     | 270846921    | ấp 3    | phụ quán                        | ấp 3 - Tân Hiệp                  | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 37  | Trương Thị Mỹ Hạnh  | 30-03-64 | 270254126    | ấp 3    | phụ quán (Thuy)                 | ấp 3 - Tân Hiệp                  | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 38  | Thân Thị Thanh Lam  | 25-11-80 | 271386380    | ấp 3    | phụ bán cần tín                 | Cần tín trường THCS Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 39  | Huỳnh Như           | 14-08-87 | 272705757    | ấp 3    | Phụ nấu ăn                      | DV nấu ăn Hải Oanh xã Phước thái | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 40  | Bùi Thị hạnh        | 06-11-80 | 271466911    | ấp 3    | Bán hàng rong (trái cây)        | chợ Tân Hiệp                     | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (BVT trước đóng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|-----------|---------|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 41  | Nguyễn Đình Bình     | 24-08-80 | 271779029 | ấp 3    | Bán hàng rong (rau)             | chợ Tân Hiệp                   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 42  | Nguyễn Thị Minh Dung | 16-10-81 | 272567540 | ấp 3    | Phụ quán                        | Quán Cây điều 67 Long Phước    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 43  | Nguyễn Thị Thu Hà    | 1975     | 211930863 | ấp 3    | phụ bếp                         | quán ăn Lầu bò Tân Hiệp        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 44  | Dặng Thị Út          | 1961     | 272063767 | ấp 3    | phụ quán                        | Quán 5 Linh Tân Hiệp           | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 45  | Nguyễn Văn Thạch     | 1979     | 272770342 | ấp 3    | xe ôm                           | Ngã 3 Tân Hiệp                 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 46  | Nguyễn Thị Bích      | 2001     | 272770341 | ấp 3    | phụ quán                        | Quán dê Bình Dân ấp 1 Tân Hiệp | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 47  | Lê Thị Nờ            | 1963     | 270846980 | ấp 3    | phụ quán                        | Quán 5 Linh Tân Hiệp           | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 48  | Nguyễn Thị Lèo       | 1962     | 271214170 | ấp 4    | Bán hàng rong (đồ nhưa)         | chợ Tân Hiệp                   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 49  | Lâm Thành Được       | 1975     | 271214177 | ấp 3    | phụ quán                        | Quán Mì quảng Ấp 1 Tân Hiệp    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 50  | Lê Thị Nhung         | 1970     | 272800343 | ấp 3    | phụ quán Vườn Điều Tân Hiệp     | phụ quán Vườn Điều Tân Hiệp    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 51  | Thân Thị Thu Vân     | 1976     | 271324491 | ấp 3    | phụ bán café Hào Phát           | phụ bán café Hào Phát          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc                     | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|-----------|---------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 52  | Phan Đình Đình        | 1974     | 271326007 | ấp 3    | xe ôm                           | xe ôm Ngã 3 Tân Hiệp                  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 53  | Phạm Thị Dung         | 1979     | 276062608 | ấp 3    | Phụ Quân Mộc ấp 3 Tân Hiệp      | Phụ Quân Mộc ấp 3 Tân Hiệp            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 54  | Nguyễn Thị Hồng       | 1953     | 272351622 | ấp 3    | phụ quân                        | phụ quân Trà Sữa Mẹ Cọp ấp 1 Tân Hiệp | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 55  | Lê Thanh Hằng         | 1995     | 272683598 | ấp 3    | xe ôm                           | Ngã 3 Tân Hiệp                        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 57  | Đỗ Thị Lý             | 1994     | 301661560 | ấp 3    | phụ bếp                         | phụ bếp Quân Bùn Bò ấp 1 Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 58  | Nguyễn Song Ngọc Anh  | 2004     | 276060001 | ấp 3    | Phụ Quân Mộc ấp 3 Tân Hiệp      | Phụ Quân Mộc ấp 3 Tân Hiệp            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 59  | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   | 1994     | 276061094 | ấp 3    | phụ bếp                         | Quân Mĩ Cay ấp 1 Tân Hiệp             | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 60  | Đinh Xuân Thành       | 1998     | 272628791 | ấp 3    | xe ôm                           | chợ Tân Hiệp                          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 61  | Nguyễn Thị Hồng Trinh | 1979     | 271409297 | ấp 3    | phụ quân                        | Quân Cà phê Cối Dã - Ấp 1 Tân Hiệp    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 62  | Đinh Thị Kim Hoa      | 1971     | 271006027 | ấp 3    | phụ bếp                         | phụ bếp Quân Bùn Bò ấp 1 Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 63  | Phan Thị Gấm          | 1960     | 270254219 | ấp 3    | phụ quân                        | Phụ quân ấp 3                         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc             | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|-----------|-----------|---------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 64  | Bùi Thị Mỹ Duyên     | 1999     | 272706145 | ấp 3      | phụ quán                        | phụ quán ấp 3                 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 65  | Hồ Văn Châu          | 1954     | 021021070 | ấp 3      | xe ôm                           | xe ôm Ngã 3 Tân Hiệp          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 66  | Lê Thị Nhung         | 1970     | 272800343 | ấp 3      | rửa chén cho quán ăn            | rửa chén cho quán ăn          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 67  | Lê Thị Tốt           | 1962     | 272062324 | ấp 3      | phụ bán cần tín ấp 6 Tân Hiệp   | phụ bán cần tín ấp 6 Tân Hiệp | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 68  | Huỳnh Thị Kim Hằng   | 1982     | 272604606 | ấp 3      | phụ quán Mộc ấp 3               | phụ quán Mộc ấp 3             | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 69  | Diệp Thị Nhân        | 1966     | 270632292 | ấp 3      | phụ quán cô Ba                  | phụ quán cô Ba ấp 3           | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 70  | Diệp Thị Hoa         | 1960     | 270253925 | ấp 3      | phụ quán cô Ba                  | phụ quán cô Ba ấp 3           | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 71  | Nguyễn Thị Thủy Tiên | 1999     | 272850360 | ấp 3      | phụ quán Mộc                    | phụ quán Mộc Ấp 5 Tân Hiệp    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 73  | Đặng Thị Sáu         | 06-06-50 | 272062772 | tổ 1 ấp 4 | Rửa chén                        | DV nấu ăn Tân Hiệp            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 74  | Trần Thị Mỹ Hạnh     | 20-11-80 | 271697229 | tổ 1 ấp 4 | Rửa chén                        | DV nấu ăn Tân Hiệp            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 75  | Huỳnh Thị Kim Vũ     | 11-12-68 | 271006034 | tổ 1 ấp 4 | Rửa chén                        | DV nấu ăn Tân Hiệp            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc       | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|-----------|-----------|---------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 76  | Trần Thị Thu Hương     | 19-02-81 | 272770332 | tổ 1 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 77  | Nguyễn Thị Tâm         | 25-02-73 | 271095561 | tổ 1 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 78  | Nguyễn Đức Tài         | 16-07-76 | 271324407 | tổ 1 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 79  | Lý Thị yến             | 20-11-89 | 272771846 | tổ 2 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn TPHCM         | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 80  | Đỗ Đăng Trình          | 28-10-88 | 271976194 | tổ 3 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 81  | Nguyễn Thị Thúc        | 08-08-49 | 270254846 | tổ 3 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 82  | Nguyễn Thị Phương Uyên | 01-05-92 | 272150486 | tổ 3 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 83  | Nguyễn Thị Thúy        | 06-01-86 | 271736303 | tổ 4 ấp 4 | làm thuê                        | làm tập vụ ở Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 84  | Đỗ Thị Loan            | 20-02-60 | 272101870 | tổ 4 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 85  | Nguyễn Thị Thanh Xuân  | 29-12-93 | 285411236 | tổ 4 ấp 4 | Phụ quán                        | Phụ quán ăn Tân Hiệp    | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 86  | Phan Thị Mai           | 10-03-72 | 272062189 | tổ 1 ấp 4 | Phụ quán                        | Phụ quán ăn Tân Hiệp    | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc    | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|-----------|-----------|---------------------------------|----------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 87  | Trần Thị Mân         | 1963     |           | tổ 6 ấp 4 | Phụ quán                        | Phụ quán ăn Tân Hiệp | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 88  | Nguyễn Vũ Kim Ngân   | 15-08-96 | 272415772 | tổ 7 ấp 4 | Phụ quán                        | Phụ quán ăn Tân Hiệp | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 89  | Trần Ngọc Thanh Thủy | 05-02-80 | 271409277 | tổ 7 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp   | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 90  | Vũ Thị Thiên Hương   | 16-02-76 | 271324390 | tổ 7 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp   | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 91  | Đỗ Thị Phương Thu    | 04-07-73 | 271177374 | tổ 2 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp   | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 92  | Đinh Thị Bích Ngọc   | 15-06-81 | 271409340 | tổ 5 ấp 4 | Phụ quán                        | Phụ quán ăn Tân Hiệp | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 93  | Trần Quang Vinh      | 25-04-00 | 272770748 | tổ 1 ấp 4 | làm thuê                        | DV nấu ăn Tân Hiệp   | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 94  | Huỳnh Thị Kim Hằng   | 13-03-82 | 272604606 | tổ 1 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 95  | Nguyễn Thị yến       | 20-10-51 | 270254709 | tổ 1 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 96  | Trần Quốc Duy        | 13-05-97 | 272514465 | tổ 1 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 97  | Nguyễn Thị Thu Hòa   | 05-12-86 | 271834430 | tổ 1 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc    | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|-----------|-----------|---------------------------------|----------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 98  | Trần Duy Hợp        | 21-10-02 | 272985206 | tổ 2 ấp 4 | Phụ quán                        | Cà fe tại Phước thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 99  | Đào Thị Huỳnh Mi    | 17-04-95 | 272488247 | tổ 2 ấp 4 | Phụ quán                        | Cà fe tại Phước thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 100 | Ngô Lê Anh Bảo      | 21-01-05 | 276078663 | tổ 2 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 101 | Nguyễn Thị Kim Sen  | 27-04-89 | 321330604 | tổ 4 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 102 | Hoàng Thị Kim Oanh  | 16-06-95 | 272514469 | tổ 4 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 103 | Trần Thị Quỳnh Như  | 13-03-97 | 272705872 | tổ 5 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 104 | Nguyễn Thị Út       | 04-02-93 | 272847419 | tổ 5 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 105 | Đặng Hoài Phương Vũ | 03-02-96 | 272415734 | tổ 7 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 106 | Đặng Thị Uyên Chi   | 10-01-94 | 272415730 | tổ 7 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 107 | Lương Xuân Trường   | 14-07-03 | 276061494 | tổ 4 ấp 4 | Phụ quán                        | Quán ăn Tân Hiệp     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 108 | Đoàn Phi Hải        | 02-02-61 | 270254001 | tổ 3 ấp 4 | Bán hàng rong (mì, bún)         | Chợ Tân Hiệp         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên         | Năm sinh   | CMND       | Địa chỉ        | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc         | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------|------------|----------------|---------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 109 | Nguyễn Thị Thu    | 10-12-65   | 270862586  | tổ 4 ấp 4      | Bán hàng rong (rau)             | Chợ Tân Hiệp              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 110 | Lê Thông          | 1971       | 271006227  | ấp 5           | Xe ôm                           | ấp 5                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 111 | Phạm Thị Tho      | 1969       | 272656995  | ấp 5           | Phụ việc                        | Trạm dừng chân Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 112 | Nguyễn Thăng Long | 07-08-76   | 271223305  | ấp 5           | Xe ôm                           | ấp 5                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 114 | Nguyễn Văn Phúc   | 24/6/1994  | 272301716  | ấp 5           | Phụ Quán                        | ấp 5                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 115 | Bùi Mỹ Phương     | 1975       | 271177692  | ấp 5           | Phụ quán                        | Quán cơm, Biên Hòa        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 116 | Võ Thị Loan       |            | 7,7172E+10 | ấp 5 (tạm trú) | Phụ việc                        | Trạm dừng chân Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 117 | Trương Văn Tiến   | 26/12/1970 | 290449635  | ấp 5 (tạm trú) | Xe ôm                           | ấp 5                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 118 | Nguyễn Ngọc Thanh | 13-03-78   | 271324701  | ấp 5           | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | ấp 5                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 119 | Lê Mộng Muội      | 05-02-05   |            | ấp 5           | Phụ quán ăn                     | xã Phước Thái             | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 120 | Võ Thị Hạnh       | 08-08-72   | 272800679  | ấp 5           | Phụ quán ăn                     | xã Phước Thái             | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên             | Năm sinh   | CMND      | Địa chỉ | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc      | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|-----------|---------|---------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 121 | Trần Lê Tuyết Vân     | 27/1/2003  | 272877797 | ấp 5    | Phụ quán ăn                     | xã Phước Thái          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 122 | Nguyễn Thị Linh Dang  | 04-01-89   | 272705573 | ấp 5    | Phụ quán ăn                     | xã Phước Thái          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 123 | Nguyễn Thị Thùy Trang | 16/7/2002  | 272951583 | ấp 5    | Phụ quán ăn                     | xã Phước Thái          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 125 | Lê Thị Bích Liễu      |            | 381437357 | ấp 5    | Phụ quán                        | Quán ăn, xã Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 126 | Trần Liệt Hùng        | 28/11/1951 | 270862382 | ấp 5    | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | ấp 5                   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 127 | Lê Bá Hoa             | 16/1/1969  | 270862305 | ấp 5    | Phụ quán cơm                    | xã Tân hiệp            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 128 | Nguyễn Thị Kim Ngà    | 01-01-74   | 272209805 | ấp 5    | Phụ quán cơm                    | xã Tân hiệp            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 129 | Nguyễn Thị Do         | 07-09-86   | 271649242 | ấp 5    | Phụ quán cơm                    | xã Tân hiệp            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 130 | Nguyễn Chu Phong      | 05-03-67   | 270862290 | ấp 5    | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | ấp 5                   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 131 | Lâm Thanh Bình        | 06-01-51   | 270862347 | ấp 5    | Chạy xe Ôm                      | ấp 5                   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 132 | Nguyễn Thị Thanh Tinh | 10-10-92   | 272210394 | ấp 5    | Phụ quán ăn                     | xã Phước Thái          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên           | Năm sinh  | CMND      | Địa chỉ        | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc                 | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|-----------|----------------|---------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 133 | Nguyễn Thị Thâm     | 01-01-86  | 276061518 | ấp 5           | Phụ quán ăn                     | xã Phước Thái                     | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 134 | Nguyễn Nhật Trường  | 02-04-86  | 271848696 | ấp 5           | Chạy xe Ôm                      | ấp 5                              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 135 | Trần Thị Dương      | 01-01-86  | 272924090 | ấp 5           | Phụ quán ăn                     | xã Phước Thái                     | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 136 | Đỗ Thị Huệ          | 22/6/1983 | 271649121 | ấp 5           | Phụ quán ăn                     | xã Phước Thái                     | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 137 | Nguyễn Thị Kim Hồng | 10-02-86  | 271834940 | ấp 5           | Phụ quán ăn                     | Phường Mỹ Xuân                    | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 138 | Lê Hồng Hà          |           | 271324690 | ấp 5           | Phụ quán                        | Quán cơm Tuấn Đạt, Long An        | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 139 | Bùi Mỹ Hạnh         | 07-03-70  | 270862322 | ấp 5           | phụ quán                        | Quán cơm, F12, GV, Tp.HCM         | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 140 | Trần Thị Kim Vàng   | 04-01-01  | 272923009 | ấp 5           | Nhân viên                       | Quán nhậu Phố Biển, Xã Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 141 | Nguyễn Thị Loan     | 04-03-69  | 270862337 | ấp 5           | Phụ quán                        | Quán cơm, xã Tân hiệp             | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 142 | Nguyễn Kim Tuyền    | 01-01-78  | 381272225 | ấp 5 (Tạm trú) | Phụ quán                        | Quán Phở, xã Tân hiệp             | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 143 | Trần Thị Nga        | 1961      | 271324703 | ấp 5           | Phụ quán                        | Quán Phở, xã Tân hiệp             | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên              | Năm sinh   | CMND      | Địa chỉ | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|-----------|---------|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 144 | Trương Thị Thủy        | 27/3/1971  | 271006226 | ấp 5    | Phụ quán                        | Quán ăn và cafe, Phòng Mỹ Xuân | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 145 | Nguyễn Thị Gải         | 20/10/1981 | 291115187 | ấp 5    | Phụ quán                        | Quán ăn và cafe, Phòng Mỹ Xuân | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 146 | Trần Thị Yến Linh      | 25/8/1996  | 272415743 | ấp 5    | Phụ quán ăn                     | Phòng bến nghề Q1, Tp.HCM      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 147 | Trần Văn Hoàng         | 2002       | 276014229 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà fe Lê Nguyễn ấp 6           | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 148 | Trịnh Ba               | 1965       | 272062319 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà fe Lê Nguyễn ấp 6           | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 149 | Hồ Thị Minh Hiếu       | 1983       | 272705769 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà fe Lê Nguyễn ấp 6           | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 150 | Lê Ngang               | 1950       | 272728483 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà fe Lê Nguyễn ấp 6           | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 151 | Lưu Thị Diệu Hiền      | 1964       | 270251488 | ấp 6    | Phụ việc                        | Quán ăn chợ Tân Hiệp           | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 152 | Lưu Thị Bích Vân       | 1967       | 270862262 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà fe Vườn sao ấp 6            | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 153 | Nguyễn Thị Xuân Phương | 1985       | 271786029 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà fe Vườn sao ấp 6            | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 154 | Hồ Thị Tuyết           | 1963       | 272062120 | ấp 6    | Phụ bán quán                    | Quán ăn sáng(Thủ) ấp 6         | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc           | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (BVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|-----------|---------|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 155 | Nguyễn Thành Minh  | 1996     | 272650116 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà phê Tuyết Xuân<br>ấp 6   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 156 | Nguyễn Quang Huy   | 2001     | 245456728 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà phê Tuyết Xuân<br>ấp 6   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 157 | Hồ Thị Kim Sơn     | 2002     | 276060719 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà phê Lê Nguyễn<br>ấp 6    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 158 | Lê Vũ Hồng Luyến   | 2001     | 272824073 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà phê Lê Nguyễn<br>ấp 7    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 159 | Tô Văn Hoàng       | 1999     | 272664769 | ấp 6    | Phụ việc                        | Phụ việc cà phê<br>Nâu ấp 6 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 160 | Nguyễn Thị Thu Lan | 1981     | 271409310 | ấp 6    | Phụ việc                        | Phụ việc cà phê<br>Nâu ấp 6 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 161 | Nguyễn Thị Mỹ Hằng | 1990     | 215208662 | ấp 6    | Phụ việc                        | Phụ việc cà phê<br>Nâu ấp 6 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 162 | Huỳnh Thị Mân      | 1978     | 272301713 | ấp 6    | Phụ bán                         | Quán ăn (Lộc<br>huong)      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 163 | Phan Thu Hương     | 1970     | 381464924 | ấp 6    | Phụ bán                         | Quán ăn Khắc<br>K/C ấp 6    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 164 | Nguyễn Thị Thoa    | 1969     | 272062297 | ấp 6    | Phụ việc                        | Cà phê hào Phát ấp<br>6     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 165 | Bùi Thị Thùy       | 1981     | 113259743 | ấp 6    | Phụ quán                        | Quán ăn<br>thùy(K/C) ấp 6   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc                | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|-----------|---------|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 166 | Lê Thị Hạnh        | 1967     | 270862169 | ấp 6    | bán hàng rong                   | ấp 6                             | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 167 | Nguyễn Minh Hiến   | 1956     | 272876440 | ấp 6    | Phục vụ                         | Nông trại xanh ấp 6              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 168 | Đỗ Hoàng Mộng      | 1968     | 371469613 | ấp 6    | Phục vụ                         | Nông trại xanh ấp 6              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 169 | Đoàn Minh Quang    | 1992     | 272349310 | ấp 6    | Phục vụ                         | Nông trại xanh ấp 6              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 170 | Hồ Quế Thanh       | 1986     | 271855356 | ấp 6    | Phục vụ                         | Nông trại xanh ấp 6              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 171 | Đinh Thị Hồng Phấn | 1997     | 272549516 | ấp 6    | Phục vụ                         | Nông trại xanh ấp 6              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 172 | Nguyễn Thị Thu Hà  | 1983     | 205481634 | ấp 6    | làm thuê                        | Trạm dừng chân Bò sữa Long Thành | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 173 | Trần Thị Thu Thảo  | 1961     | 272362699 | ấp 6    | Bán hàng rong (trái cây)        | Chợ Tân Hiệp                     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 174 | Vũ Thị Thúy Hằng   | 1966     | 270632187 | ấp 6    | Bán hàng rong (túng gà, vịt)    | Chợ Tân Hiệp                     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 175 | Linh Thị Mùi       | 1951     | 270259807 | ấp 6    | Bán hàng rong (quần áo)         | Chợ Tân Hiệp                     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 176 | Nguyễn Phương Thảo | 1983     | 271643763 | ấp 6    | Bán hàng rong cho học sinh      | Trường tiểu học Tân hiệp         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc        | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|-----------|---------|---------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 177 | Phạm Thị Tốt       | 1975     | 271468687 | ấp 6    | Bán hàng rong cho học sinh      | Trường tiểu học Tân hiệp | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 178 | Nguyễn Thị Kim Sơn | 1966     | 271011854 | ấp 6    | Bán hàng rong cho học sinh      | Trường tiểu học Tân hiệp | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 179 | Nguyễn Phạm Lệ My  | 1982     | 271456318 | ấp 6    | Bán hàng rong cho học sinh      | Trường tiểu học Tân hiệp | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 180 | Nguyễn Thị Lan     | 1965     | 272225094 | ấp 6    | Bán hàng rong cho học sinh      | Trường tiểu học Tân hiệp | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 181 | Hồ Thị Mỹ Hương    | 1968     | 270862192 | ấp 6    | Bán hàng rong cho học sinh      | Trường tiểu học Tân hiệp | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 183 | Nguyễn Đức An      | 1971     | 272062304 | ấp 6    | Bán hàng rong (rau)             | Chợ Tân Hiệp             | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 184 | Trần Tuấn Dũng     | 1969     | 270862097 | ấp 6    | Bán hàng rong (cá)              | Chợ Tân Hiệp             | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 185 | Diệp Thị Gái       | 1950     | 270251931 | ấp 6    | Bán hàng rong (hành, tỏi)       | Chợ Tân Hiệp             | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |

## 5. XÃ PHƯỚC THÁI

|   |               |      |       |           |                              |                 |            |   |           |  |  |
|---|---------------|------|-------|-----------|------------------------------|-----------------|------------|---|-----------|--|--|
| 1 | Trần Văn Màng | 1952 | Ấp 1A | 270863777 | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa | KCN Cảng Gò Dầu | 01/04/2020 | 0 | 1.000.000 |  |  |
| 2 | Võ Văn Dân    | 1962 | Ấp 1A | 270260429 | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa | KCN Cảng Gò Dầu | 01/04/2020 | 0 | 1.000.000 |  |  |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc     | Địa điểm làm việc       | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|-------|-----------|-------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 3   | Nguyễn Ngọc Trai    | 1966     | Ấp 1A | 271099883 | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa        | KCN Cảng Gò Dầu         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 4   | Trần Văn Tiến       | 1987     | Ấp 1A | 271345037 | xe ôm                               | KCN Cảng Gò Dầu         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 5   | Huỳnh Văn Bền       | 1973     | Ấp 1A | 271342980 | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa        | KCN Cảng Gò Dầu         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 6   | Vũ Thị Nghiêm Trang | 1960     | Ấp 1A | 270246256 | phụ quán ăn                         | ấp Hiền Hòa, Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 7   | Nguyễn Thị Huệ      | 1993     | Ấp 1A | 272274322 | xe ôm                               | KCN Cảng Gò Dầu         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 8   | Nguyễn Thị Kim Hạnh | 1968     | Ấp 1A | 271252692 | Bán hàng rong (trong xóm)           | Phước Thái              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 9   | Nguyễn Thị Loan     | 1965     | Ấp 1A | 272078815 | phụ quán ăn                         | Phước Thái              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 10  | Lê Thị Thơ          | 1976     | Ấp 1A | 023136611 | Bán hàng rong (mắm chua, bánh khọt) | Phước Thái              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 11  | Phan Thị Ngọc Tuyên | 1976     | Ấp 1A | 272770942 | nhân viên Bò sữa LT 2               | trạm dừng chân Bò sữa 2 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 12  | Nguyễn Thị Em       | 1953     | Ấp 1A | 270888083 | Bán hàng rong(ăn uống               | KCN Gò Dầu              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 13  | Nguyễn Thị Lạc      | 1966     | Ấp 1A | 270631719 | Bán hàng rong (thức ăn)             | Phước Thái              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc         | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|-------|-----------|---------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 14  | Nguyễn Minh Thanh      | 1989     | Ấp 1A | 272062874 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 15  | Nguyễn Thị Giới        | 1979     | Ấp 1A | 271409046 | Bán hàng rong (cá, rau)         | Phước Thái                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 16  | Trần Văn Uổng          | 1965     | Ấp 1A | 270631690 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 17  | Lê Hồng Sơn            | 1962     | Ấp 1A | 270863630 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 18  | Lê thị Hoa             | 1966     | Ấp 1A | 270631632 | Phụ bán hủ tiếu                 | Phước Thái                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 19  | Phạm Thị Mỹ Dung       | 1969     | Ấp 1A | 272514832 | xe ôm                           | chợ cũ Phước Thái         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 20  | Võ Hữu Nghĩa           | 1970     | Ấp 1A | 270764608 | Xe ôm                           | KCN Gò Dầu                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 21  | Nguyễn Thị Tích        | 1974     | Ấp 1A | 271140904 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 22  | Nguyễn Thị Hoài Thương | 1992     | Ấp 1A | 272062867 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 23  | Nguyễn Thị Phụng       | 1991     | Ấp 1A | 272226075 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 24  | Trần Quan Thái         | 1996     | Ấp 1A | 272605044 | Phụ quán ăn                     | Quán bến Trảng Phước Bình | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc                | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|-------|-----------|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 25  | Huỳnh Văn Minh    | 1966     | Ấp 1A | 270631746 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu                       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 26  | Nguyễn Thị Thắm   | 1953     | Ấp 1A | 270246394 | Bán hàng rong (thức ăn)         | Phước Thái                       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 27  | Nguyễn Thị Thu Hà | 1969     | Ấp 1B | 272467313 | Bán hàng rong (nước sâm dặc)    | Phước Thái                       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 28  | Nguyễn Thị Huân   | 1964     | Ấp 1B | 340660808 | Bán hàng rong (Khô cá)          | xe đẩy trong xóm                 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 29  | Hồ Thị Mỹ Hương   | 1960     | Ấp 1B | 270014227 | phụ quán ăn (bánh ướt, bún)     | gần chợ Phước Thái               | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 30  | Thái Thị Bình     | 1956     | Ấp 1B | 276060584 | phụ quán ăn                     | Chảo lòng yến Trung (Phước Thái) | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 31  | Nguyễn Cảnh Định  | 1986     | Ấp 1B | 272015814 | phụ quán ăn                     | Chảo lòng yến Trung (Phước Thái) | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 32  | Từ Bà Đức         | 1972     | Ấp 1B | 271089851 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu                       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 33  | Nguyễn Thị Nga    | 1973     | Ấp 1B | 271098845 | Bán hàng rong (thức ăn)         | KCN Gò Dầu                       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 34  | Nguyễn Văn Kép    | 1956     | Ấp 1B | 280863340 | xe ôm                           | Phước Thái                       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 35  | Từ Thị Cúc        | 1975     | Ấp 1B | 271203935 | hàng rong                       | Phước Thái                       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc   | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|-------|-----------|---------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 36  | Kiều Thị Dầu         | 1962     | Ấp 1B | 270260102 | Bán hàng rong (bán heo)         | Phước Thái          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 37  | Trần Văn Bình        | 1973     | Ấp 1B | 271140838 | xe ôm                           | Phước Thái          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 38  | Nguyễn Minh Tuấn     | 1963     | Ấp 1B | 271342994 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 39  | Nguyễn Văn Hải       | 1967     | Ấp 1B | 270863912 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 40  | Trương Thị Diễm      | 1984     | Ấp 1B | 271864860 | phụ quán ăn Kiều Nga            | Long an, Long Thành | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 41  | Phan Đình Nghĩa      | 1953     | Ấp 1B | 272078064 | xe ôm                           | chợ Phước Thái      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 42  | Hứa Minh Thắng       | 1963     | Ấp 1B | 270260544 | xe ôm                           | Phước Thái          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 43  | Lê Thị Thu Hà        | 1976     | Ấp 1B | 271304421 | Bán hàng rong (thức ăn)         | trước cổng KCN      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 44  | Phan Tiến Vỹ         | 1985     | Ấp 1B | 276014373 | Bán hàng rong (xe chá cá)       | Phước Thái          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 45  | Huỳnh Văn Tộ         | 1957     | Ấp 1B | 271886794 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 46  | Nguyễn Thị Huỳnh Như | 2002     | Ấp 1B | 272824646 | phụ quán Trà sữa PopPing        | Phước Thái          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên       | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc               | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------|-------|-----------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 47  | Dặng Minh Trí   | 1985     | Ấp IB | 321195519 | Bán hàng rong (xe kem)          | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 48  | Huỳnh Thị Thủy  | 1971     | Ấp IB | 271342868 | Phụ quán kim bình               | Hoa viên Kim Bình Phước Thái    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 49  | Lê Thị Diệp     | 1965     | Ấp IB | 270631755 | Phụ quán kim bình               | Hoa viên Kim Bình Phước Thái    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 50  | Lê Văn Tốt      | 1968     | Ấp IB | 270863265 | xe ôm                           | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 51  | Nguyễn Thị Dân  | 1970     | Ấp IB | 271089771 | xe ôm                           | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 52  | Trần thị Hoa    | 1995     | Ấp IB | 187382765 | Phụ quán ăn Chu Văn mạnh        | 213, Hồng Bàng, P 11. Q5 TP HCM | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 53  | Lê Thị Thu Hồ   | 1965     | Ấp IB | 270631664 | Phụ quán kim bình               | Hoa viên Kim Bình Phước Thái    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 54  | Phạm Văn Quân   | 1971     | Ấp IB | 271015586 | xe ôm                           | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 56  | Nguyễn Viết Hân | 1962     | Ấp IB | 272416868 | Phụ quán Hủ tiú hành            | IB Phước Thái                   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 57  | Phan Chí Dũng   | 1963     | Ấp IB | 270307319 | Xe ôm                           | Chợ Phước Thái                  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 59  | Bùi Thị Tân     | 1956     | Ấp IB | 272258943 | Bán hàng rong (bán nước)        | Cổng trường tiểu học Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc          | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|-------|-----------|---------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 60  | Nguyễn Văn Một         | 1969     | Ấp 1B | 270062757 | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | KCN Cảng Gò Dầu            | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 61  | Ngô Văn Tâm            | 1954     | Ấp 1B | 272674421 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu                 | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 63  | Bùi Lê kim Trinh       | 1980     | Ấp 1B |           | Bán hàng rong (thức ăn, nước)   | KCN Mỹ Xuân A2             | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 65  | Trần Nguyễn Nghi An    | 1978     | Ấp 1B | 271281148 | Bán Hàng rong (com tấm)         | via hè xã Phước Thái       | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 66  | Nguyễn Thị Hằng        | 1987     | Ấp 1B | 271886456 | phụ quán ăn sáng                | Phước Thái                 | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 67  | Ngô Thị Bạch Yến       | 1961     | Ấp 1B | 270248870 | Bán Hàng rong (com tấm)         | via hè Phước Thái          | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 69  | Lê minh Khả            | 1977     | Ấp 1B | 271281029 | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | cảng gò dầu B              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 70  | Nguyễn Thị Trang       | 1978     | Ấp 1B | 272604763 | phụ quán ăn (cantin trường)     | Trường tiểu học Thái Thiện | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 71  | Nguyễn Huỳnh Tiểu Uyên | 1995     | Ấp 1B | 025477058 | Bán hàng rong (quần áo)         | KCN Mỹ Xuân A2             | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 72  | Võ Văn Mạnh            | 1973     | Ấp 1B | 271140923 | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | cảng gò dầu B              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 73  | Từ Bá Hòa              | 1975     | Ấp 1B | 271203911 | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa    | cảng Gò Dầu                | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc     | Địa điểm làm việc         | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|-------|-----------|-------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 74  | Võ văn Hùng            | 1971     | Ấp 1B | 271089958 | Bốc vác, vận chuyển hàng hóa        | cảng gò dầu B             | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 75  | Huỳnh Thanh Tùng       | 1964     | Ấp 1B | 270248864 | xe ôm                               | KCN Gò Dầu                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 76  | Bùi Vinh Phúc          | 1990     | Ấp 1B | 273384613 | Bán Hàng rong (com tấm)             | vía hè ấp 1C              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 77  | Phùng Ngọc Hoàng Giang | 1990     | ấp 1C | 272063298 | Bán Hàng rong (xôi, bắp)            | trong xóm ấp 1C           | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 80  | Nguyễn Thị Dờ          | 1959     | Ấp 1C | 264098024 | Bán hàng rong (bánh trắng trộn)     | Phước Thái                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 81  | Trần Thị Hoa           | 1973     | Ấp 1C | 221265929 | phụ quán ăn                         | Phước Thái                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 83  | Trần Thị Hoa           | 1974     | Ấp 1C | 272107675 | Bán hàng rong (cá, khô)             | Phước Thái                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 84  | Huỳnh Thị Kim Giàu     | 1962     | Ấp 1C | 270260203 | Bán hàng rong xe thức ăn sáng (bún) | vía hè gần chợ Phước Bình | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 85  | Lê Văn Nghĩa           | 1955     | Ấp 1C | 271099083 | xe ôm                               | Phước Thái                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 88  | Vũ Văn Hiệp            | 1984     | Ấp 1C | 272468366 | Bán hàng rong (xe đẩy dân DTDB)     | Tân hiệp                  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 89  | Phùng Ngọc Xuân Bình   | 1987     | Ấp 1C | 271908589 | Bán hàng rong (nước sâm)            | KCN Gò Dầu                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ    | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc     | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|-------|------------|---------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 91  | Huỳnh Thị Tuyết Nhung | 1968     | Ấp 1C | 271281191  | phụ quán ăn 10 Hào              | Phước Thái            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 92  | Bùi Quang Dũng        | 1972     | Ấp 1C | 272063444  | Bán hàng rong (ruột khô)        | Phước Thái            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 93  | Trần Thị Kim Mai      | 1973     | Ấp 1C | 271089778  | Bán hàng rong (ruột khô)        | Phước Thái            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 94  | Nguyễn Thị Ngân       | 1987     | Ấp 1C | 1934408871 | Bán hàng rong (bao tay)         | đọc Phước Thái        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 95  | Nguyễn Thị Nga        | 1990     | Ấp 1C | 194312592  | Bán hàng rong (vớ bao tay)      | đọc đường Phước Thái  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 96  | Nguyễn Thị Thành      | 1986     | Ấp 1C | 272824989  | Bán hàng rong (đồ ăn uống)      | KCN Nhon Trách        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 97  | Nguyễn Văn Vương      | 1984     | Ấp 1C | 272877484  | hàng rong                       | KCN Mỹ Xuân A2        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 98  | Lê Trúc Hồng Nhung    | 1999     | Ấp 1C | 272673931  | phụ quán ăn ốc 90               | Phú Mỹ BRVT           | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 99  | Hoàng Thị Minh Phụng  | 1987     | Ấp 1C | 271820640  | Bán hàng rong (rau+trái cây)    | Phước Thái            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 101 | Lê kim Nga            | 1971     | Ấp 1C | 271099433  | Bán hàng rong (hủ tíu gõ)       | bán vỉa hè Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 102 | Nguyễn Thị Lan        | 1966     | Ấp 1C | 271953059  | Bán hàng rong (rau, bánh)       | Phước Thái            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc               | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|-------|-----------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 104 | Mai Thị Sương        | 1964     | Ấp 1C | 272384280 | Bán hàng rong (xôi bánh)        | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 105 | Kim Hải              | 1960     | Ấp 1C | 272317534 | xe ôm                           | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 106 | Trần Thanh Vân       | 1968     | Ấp 1C | 271089633 | xe ôm                           | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 107 | Ngô Thị Diệu Tâm     | 1968     | Ấp 1C | 272063295 | Bán hàng rong (chuoít nướng)    | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 108 | Trần Minh Hậu        | 1973     | Ấp 1C | 271950506 | Bán hàng rong (trái cây dạo)    | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 109 | Nguyễn Thị Thu Hương | 1977     | Ấp 1C | 272824798 | Bán hàng rong (thức ăn)         | sông thị vải                    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 110 | Nguyễn Thị Hiền      | 1963     | Ấp 1C | 272101878 | Phụ quán ăn tư đồ               | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 112 | Võ Văn Lộc           | 1954     | Ấp 1C | 272163509 | Bán hàng rong (bánh kẹo)        | Trước cổng trường tiểu học      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 113 | Cao Thị Lành         | 1952     | Ấp 1C | 272063510 | Bán hàng rong (bánh kẹo)        | cổng trường tiểu học thái thiện | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 114 | Nguyễn Thị Nga       | 1982     | Ấp 1C | 271542205 | Bán hàng rong (ruột khô)        | chạy dọc đường                  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 115 | Nguyễn Thị Nguyệt    | 1985     | Ấp 1C | 272181586 | Bán hàng rong (ruột khô)        | dọc đường Phước Thái            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc       | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|-------|-----------|---------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 116 | Võ Thị Sứ            | 1985     | Ấp 1C | 272800446 | Bán hàng rong (ruột khô)        | đọc đường Phước Thái    | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 117 | Nguyễn Thị Hiền      | 1990     | Ấp 1C | 272800524 | Bán hàng rong (ruột khô)        | đọc đường Phước Thái    | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 118 | Nguyễn Văn Tạo       | 1985     | Ấp 1C | 272415929 | Bán hàng rong (rau củ)          | chạy trong xóm ấp 1C    | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 119 | Nguyễn Ngọc Tài      | 1969     | Ấp 1C | 270874578 | xe ôm                           | Phước Thái              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 121 | Hoàng Thị Hòa        | 1980     | Ấp 1C | 271542231 | Bán Hàng rong (rau, củ quả)     | xe đạp chày vòng xóm ấp | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 122 | Dương Văn Thanh      | 1962     | Ấp 1C | 270260336 | Xe ôm                           | Phước Thái              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 123 | Phạm Thị Chí         | 1967     | Ấp 1C | 272063328 | Bán Hàng rong KCN GD            | KCN Gò Dầu              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 125 | Nguyễn Thị Hồng      | 1992     | Ấp 1C | 272180108 | Bán Hàng rong (thức ăn)         | Cảng sông thị vải       | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 126 | Nguyễn Thị Thu Trang | 1993     | Ấp 1C | 272656248 | Bán hàng rong (thức ăn)         | sông thị vải            | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 128 | Lâm Tuấn Linh        | 2001     | Ấp 1C | 276014822 | Phụ quán ăn                     | Quán Năm Linh Tân Hiệp  | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 129 | Đặng Thị Chờ         | 1967     | Ấp 1C | 271342993 | Phụ quán phở TRúc phương        | Phước Thái              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Chí chú |
|-----|------------------------|----------|-------|-----------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 130 | Hoàng Thị Hằng         | 1968     | Ấp 1C | 272657813 | Phụ quán hủ tầu hành            | 1B Phước Thái     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 131 | Hoàng Thị Thành        | 1974     | Ấp 1C | 273373152 | Bán hàng rong (thức ăn)         | Phước Thái        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 134 | Phạm Thị Hương         | 1960     | Ấp 1C | 272113031 | Bán hàng rong (tàu hủ dáo)      | Phước Thái        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 135 | Phùng Thị Ngọc Tú      | 1984     | Ấp 1C | 271643278 | hàng rong                       | Phước Thái        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 136 | Châu Thị Kim Tinh      | 1972     | Ấp 1C | 271497827 | Phụ quán ăn bún bò Huyện        | Phước Thái        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 137 | Võ Thị Chung           | 1983     | Ấp 1C | 279884528 | Phụ quán bún bò                 | 1C Phước Thái     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 139 | Hồ Thị Gái             | 1966     | Ấp 1C | 270631800 | nhân viên khách sạn An Hòa 2    | Mỹ Xuân - BRVY    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 142 | Nguyễn Thị Lan         | 1960     | Ấp 1C | 271401635 | Bán hàng rong (rau, bánh)       | Phước Thái        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 143 | Nguyễn Thị Kim Hoàng   | 1966     | Ấp 1C | 272705492 | xe ôm                           | Chùa Thường Chiếu | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 144 | Nguyễn Châu Phương Anh | 1978     | Ấp 1C | 271307500 | Bán hàng rong (bò nướng)        | vía hè Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 145 | Huỳnh Ngọc Minh Châu   | 2000     | Ấp 1C | 272741195 | phụ hàng ăn (nem nướng)         | Phước Thái        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND  | Địa chỉ      | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|-------|--------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 146 | Phạm Văn Duân      | 1998     | ấp 1C | 272789812    | Phụ quán Khói                   | ấp 1C Phước Thái  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 147 | Trần Văn Đôn       | 1999     | ấp 1C | 194608652    | Phụ quán Khói                   | ấp 1C Phước Thái  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 148 | Nguyễn Hữu Thắng   | 2001     | ấp 1C | 184375915    | Phụ quán Khói                   | ấp 1C Phước Thái  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 149 | Nguyễn Nhật Trường | 2000     | ấp 1C | 371914711    | Phụ quán Khói                   | ấp 1C Phước Thái  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 150 | Hồ Đức Khôi        | 1999     | ấp 1C | 264504085    | Phụ quán Khói                   | ấp 1C Phước Thái  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 151 | Nguyễn Hoàng Phi   | 1999     | ấp 1C | 273658363    | Phụ quán Khói                   | ấp 1C Phước Thái  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 152 | Nguyễn Bích Vân    | 1966     | ấp 1C | 077166001484 | Phụ quán Khói                   | ấp 1C Phước Thái  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 153 | Hoàng Vĩnh Phúc    | 2000     | ấp 1C | 272929853    | Phụ quán Khói                   | ấp 1C Phước Thái  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 154 | Nguyễn Thanh Tùng  | 1998     | ấp 1C | 312507507    | Phụ quán Khói                   | ấp 1C Phước Thái  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 155 | Đặng Thị Mỹ Hà     | 1980     | ấp 3  | 271397482    | Bán hàng rong (bán bao 69)      | bánh bao 69       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 156 | Đào Phú Vinh       | 1978     | Ấp 3  | 272771529    | xe ôm                           | Phước Thái        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc          | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|------|-----------|---------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 157 | Nguyễn Thị Chắc      | 1949     | ấp 3 | 334358295 | Phụ quán                        | quán Thanh kiều Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 158 | Cao văn Chiến        | 1990     | Ấp 3 | 272064383 | Bán hàng rong (thức ăn)         | KCN Nhơn Trạch             | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 159 | Tạ Thị Mai           | 1992     | Ấp 3 | 272274162 | Bán hàng rong (thức ăn)         | KCN Nhơn Trạch             | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 160 | Trương Văn Tài       | 1991     | Ấp 3 | 285286013 | phụ quán ăn ốc 90               | Ngọc Hà, BRVT              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 161 | Huỳnh Bé Tư          | 1964     | Ấp 3 | 271282402 | phụ quán ăn                     | bánh bao Thanh Thanh 69    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 162 | Vũ Thanh Hải         | 1969     | Ấp 3 | 23625118  | xe ôm                           | Phước Thái                 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 163 | Nguyễn Minh Tâm      | 1993     | Ấp 3 | 272226086 | xe ôm                           | Thanh Long 69              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 164 | Lê Thị Huệ Minh      | 1996     | Ấp 3 | 272443968 | Bán hàng rong (trái cây dạo)    | các quán ăn tại xã         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 165 | Đặng Thị Thanh Tuyền | 1987     | Ấp 3 | 271848182 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | Phước Thái                 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 166 | Đặng Văn Tuấn        | 1985     | Ấp 3 | 271848179 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | bánh bao 69                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 167 | Phạm Đăng Dũng       | 1978     | Ấp 3 | 290999876 | xe ôm                           | Phước Thái                 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc   | Địa điểm làm việc   | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|------|-----------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 168 | Nguyễn Thị Mơ        | 1974     | Ấp 3 | 282824330 | Bán hàng rong (thức ăn)           | KCN Nhom Trach      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 169 | Lưu Thị Hạnh         | 1974     | Ấp 3 | 271301300 | Bán hàng rong (bánh bao 69)       | Bánh bao 69         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 170 | Lê Thị Hiền          | 1980     | Ấp 3 | 272847467 | Bán hàng rong (bánh bao 69)       | Bánh bao 69         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 171 | Nguyễn Thị Lưu       | 1963     | Ấp 3 | 272064423 | Bán hàng rong (bánh bao 69)       | Bánh bao 69         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 172 | Huỳnh Ngọc Nga       | 1956     | Ấp 3 | 270245773 | phụ quán Thanh Thanh              | 69 Phước Thái       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 173 | Huỳnh Ngọc Suong     | 1953     | Ấp 3 | 270245774 | phụ quán Thanh Thanh              | 69 Phước Thái       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 174 | Phạm Thị Nhiều (yên) | 1974     | Ấp 3 | 272274575 | phụ quán Thanh Long               | Thanh long          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 175 | Phạm Thị Thương      | 1982     | Ấp 3 | 272847557 | Bán hàng rong trái cây trứng cút) | bánh bao 69         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 178 | Trần Thị Phin        | 1960     | Ấp 3 | 272165408 | Bán hàng rong (bánh bao 69)       | Bánh bao 69         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 179 | Hoàng Thị Tâm        | 1984     | Ấp 3 | 271643429 | Phụ bán                           | Bánh bao Thanh long | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 180 | Hoàng Thị Thảo       | 1981     | Ấp 3 | 271697708 | Phụ bán                           | Bánh bao Thanh long | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc        | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|------|-----------|---------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 181 | Phạm Việt Hùng        | 1988     | Âp 3 | 271950284 | Phụ quán bánh bao 69            | quán Kim Tháp Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 182 | Trần Thị Ngọc Trung   | 1985     | Âp 3 | 271806430 | Bán hàng rong (bánh bao)        | Bánh bao Thanh long      | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 184 | Nguyễn Thị Thu Cúc    | 1965     | Âp 3 | 270631485 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | bánh bao 69              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 185 | Lâm Thị Hà            | 1965     | Âp 3 | 270631470 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | Bánh bao 69              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 186 | Nguyễn Thị Lật        | 1986     | Âp 3 | 271886457 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | bánh bao 69              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 188 | Lê Thị Vân            | 1963     | Âp 3 | 272435141 | Phụ quán Quang Minh             | 69 Phước Thái            | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 189 | Nguyễn Thị Thắm       | 1986     | Âp 3 | 272181715 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | Bánh bao 69              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 190 | Phạm Thị Năm          | 1960     | Âp 3 | 272225936 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | Bánh bao 69              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 191 | Dương Thị Thanh       | 1961     | Âp 3 | 272657351 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | Bánh bao 69              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 192 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | 1964     | Âp 3 | 270631487 | Phụ bán quán                    | Bánh bao Thanh Long 3    | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |
| 194 | Lê Thị Hào            | 1982     | Âp 3 | 272700150 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | Bánh bao 69              | 01/04/2020                              | 0                                   | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND     | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc               | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|----------|-----------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 195 | Phạm Thị chi          | 1972     | Ấp 3     | 272800368 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | Bánh bao 69                     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 196 | Phạm Minh Tiến        | 1990     | Ấp 3     | 272180541 | Hướng dẫn viên Du lịch          | Du Lịch Phương Hoàng - Biên Hòa | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 198 | Nguyễn Thị Hồng Diệp  | 1970     | Ấp 3     | 272084198 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | Bánh bao 69                     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 199 | Nguyễn Thị Lan        | 1967     | Ấp 3     | 271908689 | Bán hàng rong (bánh bao 69)     | Bánh bao 69                     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 200 | Đoàn Đỗ đức Phú Quý   | 2001     | Ấp 3     | 272800386 | phụ quán ăn (Khói)              | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 201 | Hoàng Tuấn Khanh      | 1962     | Ấp 3     | 272847614 | xe ôm                           | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 202 | Trần Thị Vân          | 1976     | Hiền Đức | 271307771 | phụ quán lẩu bò                 | Hiền Hòa                        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 203 | Trần Thị Hồng         | 1985     | Hiền Đức | 271798123 | phụ quán ăn                     | Hiền Hòa                        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 207 | Trần Nguyễn Ngọc Loan | 1992     | Hiền Đức | 272064146 | phụ quán ăn Tiên Đức            | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 210 | Lê Mai Ngọc           | 1984     | Hiền Đức | 271643292 | phụ quán ăn Sinh đôi            | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 214 | Dương Thị Trúc        | 1963     | Hiền Hòa | 270245853 | xe ôm                           | Chợ Phước Thái                  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND     | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc  | Địa điểm làm việc                 | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (BVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|----------|-----------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 215 | Mai Thị Dung         | 1989     | Hiện Hòa | 271877719 | phụ quán ăn Hương Quê            | Hương quê Phước Bình              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 216 | Cao Xuân Duy         | 1997     | Hiện Hòa | 272468418 | phụ quán ăn Hương Quê            | Hương quê Phước Bình              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 217 | Phạm Thị Xuyên       | 1976     | Hiện Hòa | 271798561 | Bán hàng rong (xôi)              | Trường tiểu học Tam Thiện P. Thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 218 | Mai Thị Lan          | 1994     | Hiện Hòa | 272416054 | Bán hàng rong (xôi, bánh hotdog) | Long Phú                          | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 220 | Trần Thị Bích Phương | 1991     | Hiện Hòa | 362276974 | phụ quán ăn Khánh Ngân           | Phước Thái                        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 221 | TRẦN Thị Hồng Đào    | 1993     | Hiện Hòa | 272301469 | Bán hàng rong (trái cây dáo)     | tại các quán ăn Phước Thái        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 223 | Phạm Thị Thủy        | 1973     | Hiện Hòa | 271099293 | phụ quán Càfe Thảo Trần          | ấp Hiện Hòa Phước Thái            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 224 | Phan Thị Thủy Linh   | 1984     | Hiện Hòa | 272877623 | Phụ bán quán                     | Bánh bao Thanh long               | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 226 | Nguyễn Hoàng Anh     | 2001     | Hiện Hòa | 27285303  | phụ quán ăn Hương quê            | Hương quê Phước Bình              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 227 | Nguyễn Thị Nụ        | 1964     | Hiện Hòa | 271821307 | phụ quán ăn Hương Quê            | Hương quê Phước Bình              | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 228 | Đoàn Thị Thu Hà      | 1968     | Hiện Hòa | 272301354 | Bán hàng rong (bún xôi dáo)      | Phước Thái                        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND     | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc     | Địa điểm làm việc                | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|----------|-----------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 229 | Dư Văn thuận        | 1963     | Hiện Hòa | 271537583 | xe ôm                               | chùa Thường Chiếu                | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 230 | Bùi Thị The         | 1985     | Hiện Hòa | 272705570 | Bán hàng rong (trường cũ, trái cây) | các quán ăn Phước Thái           | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 237 | Nguyễn Thị Kim Liễu | 1964     | Long Phú | 270245867 | phụ quán ăn                         | Cháo lòng yến Trung (Phước Thái) | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 238 | Nguyễn Mỹ Phương    | 1987     | Long Phú | 271779903 | phụ quán ăn                         | Hiện Hòa                         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 239 | Nguyễn Kim Hương    | 1990     | Long Phú | 272043209 | phụ quán ăn                         | xã Long Phước                    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 240 | Lê Kim Yến          | 1991     | Long Phú | 276014495 | phụ quán ăn bún bò                  | Long Phú                         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 241 | Phạm Văn Hào        | 1959     | Long Phú | 271099102 | xe ôm                               | Phước Thái                       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 242 | Thị Vĩnh Mùi        | 1961     | Long Phú | 271099108 | phụ quán ăn Huỳnh Dệ                | Phước Thái                       | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 243 | Nguyễn Ngọc Tuấn    | 1959     | Long Phú | 271877192 | xe ôm                               | Chợ Phước Thái                   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 244 | Diệp Tư Mai         | 1991     | Long Phú | 272063843 | phụ quán ăn Phụng Gia               | Mỹ Xuân - BRVT                   | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 245 | Nguyễn Thị Yến      | 1962     | Long Phú | 272063947 | phụ quán ăn Phụng Gia               | Mỹ Xuân, BRVT                    | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND     | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc | Địa điểm làm việc               | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (BVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|----------|-----------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 246 | Lại Thị Hiền        | 1992     | Long Phú | 174004314 | Bán Hàng rong (thức ăn)         | KCN Nhơn Trạch                  | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 247 | Vô Thị Hồng         | 1968     | Long Phú | 171406933 | Bán hàng rong (bánh kẹo)        | cổng trường tiểu học Phước Thái | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 248 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 1979     | Long Phú | 272824638 | Bán hàng rong (trái cây dáo)    | các quán ăn trên địa bàn        | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 250 | Trương Văn Ngát     | 1957     | Long Phú | 270014972 | Phụ nhà hàng Trần Long          | Mỹ Xuân                         | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 251 | Nguyễn Thị Kỳ       | 1964     | Long Phú | 271942854 | Phụ quán ăn (bún phở)           | phở Hằng Long Phú               | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 252 | Trần Thanh Phong    | 1972     | Long Phú | 271342866 | xe ôm                           | KCN Gò Dầu                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 253 | Ung Thế Cường       | 1964     | Long Phú | 270484828 | xe ôm                           | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 255 | Dương Văn Phát      | 1961     | Long Phú | 273413578 | Xe ôm                           | KCN Gò Dầu                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 256 | Vũ Thị Nhiệm        | 1981     | Long Phú | 271397521 | Phụ quán phở việt               | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 257 | Vương Hậu           | 1958     | Long Phú | 270863018 | Phụ quán huynh đệ               | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 258 | Vương Thị Mùi       | 1960     | Long Phú | 270863017 | Phụ quán huynh đệ               | Phước Thái                      | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |



| STT                             | Họ và tên            | Năm sinh | CMND     | Địa chỉ   | Công việc trước khi bị mất việc    | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng) | Thu nhập hiện tại (DVT triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (tr. Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|---------------------------------|----------------------|----------|----------|-----------|------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------|
| 259                             | Lê Thị Nghĩa         | 1976     | Long Phú | 271409149 | Phụ bò sữa L.T 3                   | Phước Bình                     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 260                             | Nguyễn Thị Ngọc Linh | 1980     | Long Phú | 205090459 | phụ quán 177                       | Long Phú Phước Thái            | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 261                             | Diệp Quay Chấn       | 1961     | Long Phú | 272063847 | Bán hàng rong (ăn uống)            | KCN Nhom Trách                 | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 262                             | Nguyễn Thị Nhung     | 1985     | Long Phú | 272952788 | Bán hàng rong (bếp xào)            | Long Phước                     | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 263                             | Hoàng Thị Phước      | 1957     | Long Phú | 270260253 | Bán hàng rong (thai sản dọc đường) | đọc xã Phước Thiện, Nhom trách | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| 264                             | Vương Mùi            | 1967     | Long Phú | 270863019 | Bán hàng rong (rau cá)             | xóm rẫy Phước Bình             | 01/04/2020                              | 0                                  | 1.000.000                 |                          |         |
| Tổng cộng toàn huyện: 801 người |                      |          |          |           |                                    |                                |                                         |                                    | 801.000.000               |                          |         |

**Tổng số tiền hỗ trợ: 801.000.000 đồng**  
**(Tám trăm lẻ một triệu đồng chẵn)**

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Hòa Hiệp**